**Tiết 2: Toán**

**Tiết 57: Bài 25: HÌNH TAM GIÁC.**

**DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức – Kỹ năng:**

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác. Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.

- Hs vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và nhận biết, phân biệt được 4 dạng hình tam giác; nhận biết đáy và đường cao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng điện tử, hình tam giác vuông cắt sẵn

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3-5’)** |
| - GV tổ chức cho HS một hình tam vuông- GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác nhọn cho trước?- YC HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước.- Gv giới thiệu bài: Muốn vẽ đường cao của một hình tam giác ta làm như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu điều đó trong bài học hôm nay nhé! | - HS nêu đặc điểm của hình tam giác vuông: Có hai cạnh góc vuông vuông góc với nhau.- HS nghe GV nêu vấn đề cần giải quyết- HS suy nghĩ và nêu các cách theo ý kiến cá nhân.− 2 HS đọc 2 bóng nói trang 93 – SGK Toán 5 tập một.- HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước: Vẽ đường cao và cắt theo đường cao đó.– HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **2. Hoạt động khám phá (11-13’)** |
| a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy- Gv tổ chức các nhóm chuyên gia theo phân công.- Gv theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm. | - HS trong mỗi tổ được chia thành 2 nhóm chuyên gia: + Nhóm chuyên gia 1: Chuyên gia về hình tam giác nhọn. + Nhóm chuyên gia 2: Chuyên gia về hình tam giác tù. - Nhóm chuyên gia 1 được phát bảng phụ (1).- Nhóm chuyên gia 2 được phát bảng phụ (2).- Các nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ: Nghiên cứu cách vẽ đường cao của các hình tam giác đã cho.- Các nhóm chuyên gia nghiên cứu, vận dụng kiến thức về vẽ đường vuông góc, với sự giúp đỡ của GV, thống nhất cách vẽ đường cao trong từng loại hình tam giác.a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy- Nhóm chuyên gia 1 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy:+ Bước 1: Xác định đáy cần vẽ góc vuông (đáy BC).+ Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).+ Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên đáy BC cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.+ Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC. |
| b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy- GV chốt: + Bước 1: Xác định dáy cần vẽ góc vuông (dáy BC) và kéo dài cạnh đáy đó về phía đỉnh đối diện (đỉnh A).+ Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).+ Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên dáy BC về phía đỉnh A cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.+ Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC. | - Nhóm chuyên gia 2 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy:- Sau khi 2 nhóm chuyên gia đã thống nhất cách vẽ dường cao của hình tam giác, các thành viên trong 2 nhóm sẽ ngồi bắt cặp với nhau, chia sẻ cho nhau về cách vẽ đường cao của hình tam giác.- HS nêu các bước giống nhau trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác. + Cần xác định dáy và đường cao tương ứng.+ Vẽ đoạn thẳng vuông góc đi qua đỉnh tới đáy tương ứng.- HS nêu sự khác biệt trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác.+ Hình tam giác có một góc tù ở đáy cần kéo dài đáy về phía đỉnh đối diện, đường cao nằm ngoài hình tam giác.+ Hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy thì đường cao sẽ nằm ở trong hình tam giác. |
| **3. Luyện tập (15’)** |
| **Bài 1: N**- GV yc HS đọc đề bài.- YC HS thực hành vào N- GV soi N - Y/c 1-2 HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE.- YC HS nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, chốt.b) Thực hành vẽ hình tương tự như câu a (lưu ý vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy). | - HS đọc đề bài.- HS thực hành vẽ hình tam giác DEG và IKL trong N rồi vẽ đường cao ứng với đáy GE, KI.- HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE:+ Đáy là GL thì đường cao tương ứng phải hạ từ đỉnh D.+ Từ đỉnh D, hạ đường cao vuông góc xuống đáy GE, cắt GE tại điểm H. +DH là đường cao ứng với đáy GE của hình tam giác DEG.- HS nhận xét bạn.- HS nêu đây là cách vẽ dường cao của hình tam giác có 2 góc nhọn ở đáy.- HS thực hiện tương tự với hình tam giác IKL. |
| **Bài 2: N (5’)**- YC HS đọc đề bài.- YV HS nêu thứ tự vẽ hình.- YC HS nhận xét, bổ sung.- 1 vài Hs nêu cách vẽ hình tam giác ABC.- YC cả lớp thực hành vào vở.- YC HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM?**Bài 3: N (5’)**- GV tổ chức cho HS quan sát MHEm nhìn thấy ở đâu? Có tác dụng gì?- GV nhận xét, khen ngợi.- YC HS dự đoán công dụng của từng bộ phận.- YC HS nêu hình dáng của vì kèo, các thanh chống là đường nào trong các hình đó?- Y/c HS vẽ một vì kèo vào vở.***Trải nghiệm***- GV tổ chức cho HS kể tên thêm 1 số vì kèo trong thực tế cuộc sống. | - HS đọc đề bài.- HS nêu thứ tự vẽ hình dựa trên bảng phụ (4).+ Vẽ hình tam giác ABC đầu tiên.+ Vẽ đường cao AH.+ Vẽ HN và HM (HS có thể nếu chi tiết HN và HM là đường cao của những hình tam giác nào).- HS được các bạn và GV nhận xét.- HS nêu cách vẽ hình tam giác ABC: Xác định độ dài các cạnh: Cạnh AB dài 5 ô, cạnh AC dài 5 ô, lấy lần lượt các điểm A, B, C để vẽ.- HS vẽ bài vào vở.- 3 HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM; được bạn và GV nhận xét.+ Đường cao AH là dường cao tương ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.+ Đường cao HN là đường cao tương ứng với đáy AB của hình tam giác AHB.+ Đường cao HM là đường cao tương ứng với đáy AC của hình tam giác AHC.- HS trả lời: Vẽ đường cao trong bài 2 dựa vào cách vẽ đường cao của hình tamgiác có hai góc nhọn ở đáy.- HS nêu hiểu biết về vì kèo: (Vì kèo là một chi tiết của mái nhà, có tác dụng chống dỡ chịu lực cho mái nhà).- HS nêu cấu tạo của vì kèo: Bao gồm thanh kèo, thanh chống giữa và thanh chống đứng.- Các HS khác lắng nghe, nhận xét.- HS thử dự đoán công dụng của từng bộ phận; được bạn và GV nhận xét.+ Thanh kèo: Dùng để tạo hình.+ Thanh chống giữa và thanh chống đứng: Giúp thanh kèo được chắc chắn, chịu được lực.(Vì kèo được làm theo hình tam giác, giúp mái nhà thoai thoải, dễ thoát nước. Các thanh chống của vì kèo chính là các đường cao, giúp vì kèo chắc chắn, chịu lực tốt hơn.)- HS thực hành vẽ một vì kèo vào vở.- HS kể tên một số vì kèo khác trong cuộc sống.- HS xem video một số vì kèo trong thực tế. |
| **4. HĐ củng cố ( 2-3’)** |
| - Qua tiết học này em cảm thấy ntn?- G nhận xét chung tiết học. | - H nêu cảm nhận sau tiết học. |

**IV. Điều chỉnh sau giờ dạy**